

KIM LUÂN ĐÁNH VƯƠNG YẾU LƯỢC NIỆM TỤNG PHÁP

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn
BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Sưu tập Thủ Ấn và phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

Các Nghi Quỹ Cúng Dường như trong các Kinh khác rộng nói. Nay chỉ tu hành sớm chiều, hoặc bốn Thời, ba Thời thường tu tập không gián đoạn nên lược bỏ phần trùng lặp, chỉ chọn lấy phần trọng yếu

Người tu hành muốn làm các Niệm Tụng của Phật Đánh. Trước tiên nên kết Tâm Ấn của ba Bộ với tụng Chân Ngôn, gia trì ba nghiệp

Phật Bộ Tâm Ấn: Hai tay, bên phải đè bên trái, cùng xoa nhau bên trong, kèm dựng thẳng hai Luân (2 ngón cái)



Chân Ngôn là:

Úm, nhĩ năng nhĩ dục ca

ॐ ൐ ൑ ൒

OM_ JINA-JIK

Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tâm Ấn:** Dùng Ấn trước, co Luân bên trái (ngón cái trái) vào trong lòng bàn tay.



Chân Ngôn là:

Úm, a rô lục ca

ॐ ൑ ൒ ൓

OM_ ARORIK

Tiếp kết **Kim Cang Bộ Tâm Ấn:** Như Phật Bộ Tâm Ấn lúc trước, co Luân bên phải (ngón cái phải) vào trong lòng bàn tay.



Chân Ngôn là:

Úm, phạ nhật ra, địa lực ca

ॐ वज्र धृष्ट

OM_ VAJRA-DHRK

Tiếp kết **Như Lai Quyền Ấn**: Tay trái: 4 ngón Cái (ngón trỏ), Quang (ngón giữa), Cao (ngón vô danh), Thắng (ngón út) nắm lại thành quyền, dựng thẳng Tả Luân (ngón cái trái). Tay phải nắm Kim Cương Quyền nắm móng Tả Luân (ngón cái trái).



Chân Ngôn là:

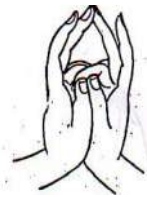
Úm, bặc khiêm, nhập-phạ la, hồng

ॐ बुध्नि क्लृप्तं

OM_ BHUḤ KHAM_ JVALA HŪM

Tùy tụng Chân Ngôn, dùng Ấn gia trì nằm chỗ trên thân của mình làm thân trong sạch cùng tương ứng với Pháp. Liên dùng Ấn gia trì đất trong Đạo Tràng, tụng Chân Ngôn bảy biến thì nơi ấy biến thành cung Kim Cang Giới, tự nhiên có mọi báu nghiêm sức như Tịnh Thổ của Phật

Tiếp kết **Bị Kim Cang Giáp Trụ Hộ Thân Ấn**. Tức Phật Bộ Tâm Ấn lúc trước, dựng thẳng hai Quang (2 ngón giữa) đầu ngón dựa nhau, co lóng trên như hình cây kiếm. Hai Cái (2 ngón trỏ) đều phụ lưng hai Quang (2 ngón giữa) chằng chạm nhau.



Đem Ấn gia trì nằm nơi là: trên trán, vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng ... đều tụng một biến.

Chân Ngôn là:

Úm (1) chước yết-la vạt lật-để, bát-ra xả nhĩ đa (2) La-nại-ra, la-nại-ra (3) Bạt sa-ma thái lộ sắt-nê sái (4) la khát-sái, la khát-sái, hàm (5) hồng, phát tra, sa-phạ hạ (6)

ॐ ब्रह्मवैश्वानरं वसुधैव कुटुम्बकम् ॐ ह्रीं क्लृप्तं

OM_ CAKRA-VARTTI PRAŚAMITA_ RADHRA RADHRA_ PASKAKALA UŚNĪṢA _ RAKṢA RAKṢA _ HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Tiếp kết **Nghinh Thỉnh Thánh Chúng Ấn**: Hai tay ngửa xoa nhau, đem đầu hai Cái (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau như Xa Lộ (cái xe) . Tùy tụng Chân Ngôn, đem hai

Luân (2 ngón cái) đều bật ra, hai Quang (2 ngón giữa) hướng về thân chiêu mời, hoặc ba hoặc bảy lần, tưởng các Thánh Chúng nương theo Xa Lộ này giáng đến Đạo Tràng



Nghinh Thỉnh Chân Ngôn là:

Ná ma tát-đề-la-dã địa-vĩ ca nãm, đát tha nghiệt đa nam. Úm_ Phạ nhật-lãng ngân nễ-dã yết lợi-sa dã, sa-phộc hạ

ॐ नमो श्रियै धृक्कानाम तथगतानाम ओम्

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM_ OM_ VAJRAMGNIYA AKARṢAYA _SVĀHĀ

Tiếp kết **Biện Sự Phật Đảnh Ấn** Tịch Trừ Kết Giới. Tức Phật Bộ Tâm Ấn lúc trước, dựng thẳng hai Quang (2 ngón giữa) đầu ngón dựa nhau, co lỏng trên như móc câu, tùy tụng Chân Ngôn, đưa Ấn trên đảnh, chuyển bên trái ba vòng để Tịch Trừ tất cả việc chướng lành, gây chướng. Liên xoay theo bên phải ba vòng, tức thành Kết Giới

Biện Sự Chân Ngôn là:

Na mạc tam mãn đà một đà nãm (1) Úm, tra-lỗ-úm, mãn đà, sa-phạ hạ

ॐ नमस्तमस्रुतं त्रुमं त्रुतं

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM TRŪM BANDHA _SVĀHĀ

Tiếp kết **Đại Tam Muội Gia Ấn**: Tức Bị Giáp Ấn lúc trước, hơi mở hai Cái (2 ngón trỏ) như hình cái chùy, đem hai Luân (2 ngón cái) phu vắn thứ nhất bên dưới hai Cái (2 ngón trỏ)



Chân Ngôn là:

Úm, thương ca lệ (1) ma hạ tam ma diêm, sa-phạ hạ

ॐ मरुतं मरुतं मरुतं

OM- ŚAMKARE MAHĀ-SAMAYAM – SVĀHĀ

Tùy tụng Chân Ngôn, Đem Ấn dựa theo lúc trước, chuyển bên phải ba vòng, tùy ý xa gần của Hành Nhân , kết làm Đại Giới

Tiếp kết **Bộ Mẫu Phật Nhân Tôn Ấn**: Chắp hai tay lại, đem hai Cái (2 ngón trỏ) đều vịn lưng hai Quang (2 ngón giữa) khiến như hình con mắt, co kèm hai Luân (2 ngón cái) vào lòng bàn tay.



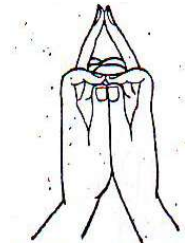
Chân Ngôn là:

Na mạc tam mãn đa một đà năm (1) Úm, rô rô, sa-phổ rô (2) nhập-phạ la, để sắt-xá (3) tát đà, lộ tả ninh (4) tát phạ ra-tha (5) sa đà ninh, sa-phạ hạ

ॐ मम रुरु सुधु ज्वालि तिता सिद्धा लोचनि - सर्वार्था साधने - स्वामि

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM _ RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI – SARVĀRTHA SĀDHANE – SVĀHĀ.

Tiếp kết **Bản Tôn Đánh Luân Vương Ấn**: Tức Biện Sự Phật Đánh Ấn lúc trước, kèm dựng hai Luân (2 ngón cái), đặt bằng hai Cái (2 ngón trỏ) co hai lóng, đầu dựa nhau ở trên móng của hai Luân (2 ngón cái)



Kết Ấn để nơi trái tim, tụng Chân Ngôn bảy biến hoặc 108 biến. Lại gia trì năm nơi trên thân, mỗi nơi đều một biến. Do sức gia trì cho nên cùng với Bản Tôn hợp làm một Thể.

Nhất Tự Đánh Luân Vương Đà La Ni là:

Na mạc tam mãn đa mẫu đà năm _ Bột-rô-úm

ॐ मम रुरु सुधु ज्वालि तिता सिद्धा लोचनि - सर्वार्था साधने - स्वामि

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM BHRŪM

Tiếp kết **Hiển Át Già Hương Thủy Ấn**: Tức Đại Tam Muội Gia Ấn lúc trước, đem hai Cái (2 ngón trỏ) phụ dính lưng hai Quang (2 ngón giữa), hai Luân (2 ngón cái) lại an ở vằn thứ nhất bên dưới, cạnh hai Cái (2 ngón trỏ) như hình cái chén Thương Khư (ốc xà cừ).



Tâm tưởng trong Ấn chứa đầy nước thơm, nâng Ấn ngang trán, phụng hiến nước thơm tẩm gọi Bản Tôn với các Thánh Chúng.

Chân Ngôn là:

Na mạc tam mãn đa một đà năm (1) Úm, át già la-hạ át già (2) tát-lị dã (3) bá-ra để thiết na mặt kiệm, sa-phạ hạ

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM _ AGRAHA ARGHA-SRĪYA PRATĪCCHA NAMAKAṀ SVĀHĀ

Tiếp kết **Phổ Thông Cúng Dường Ấn**: Hai tay chắp lại, giữa rộng, đầu năm ngón của hai tay đều giao lóng trên.



Tương từ Ấn tuôn ra vô lượng hương, hoa, thức ăn uống, cung điện, quần áo cúng dường các Thánh chúng.

Chân Ngôn là:

Na mạc tát phạ một đà (1) mạo địa sa đất-phạ năm (2) Úm, tát phạ đất-ra tăng củ tô nhĩ đa (4) tỳ cát-nương la thủy ninh (5) năng mô sa-đổ đế, sa-phạ hạ

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

NAMAḤ SARVA-BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM _ OM _ SARVATRA SAṀKUSUMITA VIJÑĀ-RAŚINI NAMOSTUTE SVĀHĀ

Tiếp kết **Phổ Thông Phật Đảnh Ấn**: Tức Phổ Cúng Dường Ấn lúc trước, hơi giao sâu đến lóng giữa, như hoa ở trong lòng bàn tay.

Người tu hành vì sự duyên gặp gặp, không thể kết đủ mười Phật Đảnh Ấn, chỉ cần kết Ấn này, tụng các Phật Đảnh Chân Ngôn. Phổ thông cho người tu hành cũng không có lỗi lầm.

Chân Ngôn là

Na mạc tam mãn đa mẫu đà năm (1) Ma bát-ra để hạ đa xá, sa năng năm (2) Úm, chúc ngật-ra vạt để, úm, hồng (3)

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚĀSANĀNĀM _ OM CAKRA-VARTTI _ OM HŪM

Tiếp tụng Tán Thán (khen ngợi):

1_ Mãn ninh sử ni, tát phạ nặc nghiệt địa đỏi sử ni

2_ Duệ xả sa-vĩ bộ la-bộ phạ nãi ca mãn đà phệ

3_ Tam ma sa-đa vĩ nễ-dã địa bạt tác khát-ra, ma lý ninh

4_ Năng mô sa-đổ đế, đất-la đất lị tác ngật-ra vạt để ninh

Mỗi khi niệm tụng, trước tiên dùng năm Chi hoặc năm Tướng, tám Tướng ... quán Trí thành Bản Tôn Du Già (Pháp này trong Đảnh Luân Du Già rất là sâu kín, mỗi mỗi đều nên theo sự truyền trao của Quán Đảnh A Xà Lê).

Hoặc ở ngay thân của mình, tưởng bày một Chữ an ở ba nơi (đảnh, lưỡi, tim). Do oai lực của Chữ hay thành Phật Đảnh Luân Vương Tôn.

Lại tưởng trong Mạn Đà La có biển nước hương lớn, giữa biển có núi Diệu Cao với bầu núi vàng bao quanh, ở trên đỉnh núi Diệu Cao có hoa sen trắng tám cánh, ở trên mỗi cánh hoa theo bên phải lần lượt an bày bảy báu của Luân Vương, tức là: Kim Luân, voi, ngựa, viên ngọc, người nữ, binh và Chủ Tạng. Phía trước tám cánh, tướng an Phật Nhãn Tôn có quyền thuộc của mười Phật Đảnh trước sau vây quanh.

Trước tiên trụ Quán này xong, sau đó cầm xâu chuỗi tương ứng niệm tụng, hoặc một trăm hoặc một ngàn hoặc đến một vạn biến. Đủ biến số xong, nâng xâu chuỗi đội trên đỉnh, tụng Bộ Mẫu Chân Ngôn, nguyện xin Bản Tôn thủ hộ cho hết thảy công nghiệp

Lại kết Căn Bản Ấn gia trì năm nơi trên thân

Lại kết Phổ Cúng Đường Ấn, như trước cúng đường

Lại vui thích ca tán Bản Tôn, vô lượng Bi Nguyện nhiếp hộ cho chúng con kiến được giải thoát, tương ứng Tất Địa, rộng phát Hoằng Nguyện lợi lạc hữu tình, thể thành Chánh Giác.

Tiếp nâng Át Già như trước phụng hiến.

Lại kết Biện Sự Phật Đảnh Ấn, xoay bên trái giải Giới

Lại kết Nghinh Thịnh Ấn, hướng ra ngoài bật hai ngón giữa, tụng Chân Ngôn lúc trước, bỏ câu **Yết La Sái Dã** (Akarṣāya), nên nói là **Ca Vĩ Tát Nhạ Dã** (Kavaṣajaya) tức thành Phụng Tống.

Lại kết Bị Giáp Ấn, tụng Chân Ngôn lúc trước, gia trì năm nơi trên thân

Lại kết ba Bộ Tâm Ấn, kiên thành làm lễ, phát nguyện rời ra khỏi Đạo Tràng, hoặc đi Kinh Hành, chuyên đọc Kinh Điển Đại Thừa, làm các nghiệp lành để trợ giúp cho thành tựu

KIM LUÂN ĐẢNH VƯƠNG YẾU LƯỢC NIỆM TỤNG PHÁP
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 15/06/2014